

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG TIN HỌC KỲ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2025

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1	Ngô Thị Vân Anh		24/4/2002	Thôn Hoàng Yên, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0004464	Tiếng Nhật N4	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng (Đại học Đông Á)				Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Puh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
2	Nguyễn Thị Vân Anh		25/02/1995	166 Nguyễn Bình, phường An Khê, TP Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng 14499772						Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
3	Nay Hà Châu		24/6/1998	57 Nguyễn Thị Minh Khai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0007983	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
4	Huỳnh Ngọc Bích Châu		16/4/2000	Bình Định, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (VLB10888)					Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
5	Đỗ Thị Linh Chi		16/6/1998	xã Chư Puh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000354						Trung tâm y tế Chư Puh	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
6	Nguyễn Trần Khánh Du		01/7/2002	03 Trần Văn Hai, thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi	Đại học ngành Luật kinh tế E0048079						Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
7	Phan Hoàng Thùy Dung		26/02/1995	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E0119822					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
8	Ngô Thùy Dung		08/11/2000	xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán CN003007						Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
9	Nguyễn Thị Út Đào		20/12/1992	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (BA04065)	Tiếng anh B (N.0346)					Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
10	Lê Thanh Đạt	03/7/1997		Tuy Phước, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (0062485)						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
11	Nguyễn Đức Đình	02/3/2003		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng CN001980	Tiếng anh A2 BSET2516224					Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
12	Nguyễn Thị Đoan		30/9/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học kế toán (1234755)						Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
13	Lê Huỳnh Đức	28/02/2003		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 0003407	Tiếng anh B1 E19561	Giấy xác nhận CNTTCB (không có số hiệu, không có ngày cấp)				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
14	Phan Thị Cẩm Hạ		15/6/1999	Thôn Thắng Lợi, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 00049275	Tiếng anh Bắc 3 2509					Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
15	Nguyễn Thị Hạnh		17/8/2000	Thôn Chư Bô 1, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003178	Tiếng Nhật N4	Tin học ứng dụng Đại học Đồng A				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
16	Vũ Thị Hào		20/4/1995	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 028065	Tiếng anh B 0344120					Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
17	Hồ Thị Hằng		25/4/1999	xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng (001184)						Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
18	Trương Thị Thu Hằng		24/3/2003	xã Ia Boong, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 003336	Tiếng anh B1 BC10000064651					Bệnh viện Y được cổ truyền Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
19	Phan Thị Thuý Hằng		21/5/2001	Tuy An Nam, Đắk Lắk	Cử nhân luật kinh tế (A0001732)	Tiếng anh Bậc 3 (ĐH Đông Á)	Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tin học ứng dụng ngành luật kinh tế (Đại học Đông Á)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
20	Phạm Lê Thanh Hằng		24/10/1996	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học kế toán (0007030)	Chứng nhận năng lực tiếng anh Bậc 3 02267.17 (ĐH Quy Nhơn)					Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
21	Nguyễn Thị Minh Hậu		02/01/2001	Thôn 1, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật UL.B.0011711	TOEIC ngày cấp: 03/06/2024					Trung tâm Y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
22	Nay H'Binh		28/7/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005215	Chứng nhận Toeic Level 3 số hiệu: NG21A1A ĐH Đông Á cấp 03/7/2025	Chứng nhận CNTTCB NG21A1A (Đại học Đông Á)	Người dân tộc thiểu số			Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
23	Vũ Thị Trung Hiếu		25/02/2001	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Luật (UL.B.0008969)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
24	Nay H'Nguy		18/12/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005205	Chứng nhận Toeic Level 3 Số hiệu: NG21A1A93333 ĐH Đông Á cấp 24/04/2025	Chứng nhận CNTTCB NG21A1A93333 (Đại học Đông Á)	Người dân tộc thiểu số			Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
25	Siu H'Nhâm		13/8/1999	TDP12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001170				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
26	Đoàn Thị Hồng Hoa		05/9/1990	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (1267290)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
27	Hồ Thị Thanh Hoài		01/12/1997	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1644/ĐHCQ.K15.2019						Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
28	Trần Thị Thanh Hoài		09/10/1997	xã Biền Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001709	Tiếng anh A2 BSET2515881					Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
29	Đinh Thị Hoài		26/09/2000	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (A0004216)				Người Dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
30	Nguyễn Thị Thu Huyền		29/4/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật BS.UL.B.0011071						Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
31	Triệu Thị Huyền		01/4/1998	phường An Phú, TPHCM	Đại học Quản lý nhà nước 004195				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
32	Lê Thị Hương		29/11/1998	xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A000717/X02 CN						Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
33	Nguyễn Ngọc Lan Hương		11/05/1995	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân Quản trị Kinh doanh thương mại (0001495)	Tiếng anh C (A2441750)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
34	RCôm H'Yến		20/3/2001	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (chuyên ngành Gây mê hồi sức) CM001247	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
35	Hồ Đắc Khải	15/01/2002		phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán E0053556						Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
36	Dương Ngọc Lan		24/7/1999	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000368	Tiếng anh A2 BSET2515996	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng Đại học Đồng Á				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
37	Ksor H' Lê		11/8/2001	Buôn Ia Jíp, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0033677	Tiếng anh Bắc 3 32.B1.000670			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
38	Trần Nhật Lệ		10/11/1999	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học E0011666						Trung tâm y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
39	Nguyễn Thị Thùy Linh		09/02/2003	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế DHH.6.C0003500	Tiếng anh B1 24.B1.001295					Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
40	Lê Thị Quỳnh Linh		20/01/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHH.6.C.0005639	Tiếng anh B1 23.B1.002950					Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
41	Nguyễn Thị Khánh Linh		25/12/2002	92 Phan Chu Trinh, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 7121044						Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
42	Dương Thị Ngọc Loan		06/4/1986	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0002076	Tiếng anh B 17.455	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng Đại học Đồng Á				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
43	Nguyễn Thị Cẩm Lộc		21/06/2001	Thành Sen, Hà Tĩnh	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (E0037579)	Tiếng anh B1 (04528)					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
44	Nay H' Lon		21/6/1999	Tổ 3, Bôn Đê, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng M0000999	Tiếng anh A2 BSET2516502			Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
45	Hving H Lúc		12/12/2003	Suối Trai, Đăk Lăk	Cử nhân điều dưỡng (A0005213)	Tiếng anh B1 (Đại học Đồng Á)	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tin học ứng dụng ngành điều dưỡng (Đại học Đồng Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
46	Bùi Thị Khánh Ly		28/01/1997	103 Nguyễn An Ninh, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội QH25201805325						Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
47	Nguyễn Thị Tuyết Mai		15/10/2003	An Khê, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (A0005242)	Chứng nhận Tiếng anh B1 (Đại học Đồng Á)	Chứng nhận Tin học (Đại học Đồng Á)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đắk Pơ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
48	Phạm Nguyễn Trà My		02/11/2000	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001164	Tiếng anh Bắc 3 NU18A1B43949 ĐH Đồng Á	chứng nhận kỹ năng sử dụng CNTT, tin ứng dụng NU18A1B43949 ĐH Đồng Á				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
49	Nguyễn Thị Diễm My		09/3/1994	Bình Định, Gia Lai	Đại học luật (1432292)						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
50	Nay H' Noen		23/10/1998	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 003217				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
51	Noi		08/5/2002	Làng Đe Hrel, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0005250	Tiếng anh Bắc 3 94855/NG21A1B ĐH Đồng Á	Kỹ năng sử dụng CNTT và TH ứng dụng ngành điều dưỡng (ĐH Đồng Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
52	Rơ Ô H' Ngán		12/3/1997	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật ULB.000.8214				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
53	Nguyễn Lệ Hoàng Ngân		05/11/2000	Canh Vinh, Gia Lai	Luật học (E0033609)	Tiếng anh B1 (không có số hiệu)					Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
54	Hồ Thị Bích Nguyễn		01/02/2002	Bình An, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (PNTU.CN/000912)	Tiếng anh Bắc 3 (E010850)	Ứng dụng CNTT cơ bản (tạm thời)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
55	Nguyễn Thị Nguyễn		29/3/1994	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (QNUA.0003675)	Tiếng anh A2 (BSET2515991)			Con của người hưởng chính sách như thương binh		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
56	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		21/04/2001	Làng Ngai Ngó, xã Ia Hrug, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN000866						Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
57	Trịnh Thị Kim Nguyệt		10/9/1995	Phước Long, TP Hồ Chí Minh	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (1608726)	Tiếng anh B (A1704043)	Chứng chỉ tạm thời				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
58	Lê Thị Thanh Nhã		02/12/2003	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Hộ sinh DHH.6.C.0005607	Tiếng anh B1 E19684					Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Hộ sinh				Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
59	Đào Thị Nhiên		10/3/1987	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1267306	Tiếng anh B 0239001	KTV Tin học 486				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
60	Nguyễn Thị Hồng Nhung		07/10/1997	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1789503	Tiếng anh B A3006469					Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chi tiêu)
61	Nguyễn Thùy Nhung		11/12/1996	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 1464241						Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
62	Nguyễn Thị Nhung		20/02/2001	375 Hùng Vương, TDP 10, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60019010				Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
63	Lê Thị Phúc		20/5/2001	xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E003567						Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
64	Trương Thị Ngọc Phước		13/3/1990	47/16 Lê Đình Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 000916						Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
65	Nguyễn Thị Minh Phương		16/01/2003	68 Trần Bình Trọng, TDP 9, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học DHH.6.C.0005745	chứng chỉ Tiếng anh B1 (số hiệu: 08056)	GCN tạm thời CNTTCB ĐH Quy Nhơn cấp ngày 17/10/2025				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
66	Nguyễn Thành Quang	20/05/1994		xã Hòa Phú, tỉnh Đak Lak	Cử nhân kế toán (008534)						Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
67	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		21/7/1996	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học kế toán (C.2000044)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
68	Lương Hữu Sơn	21/01/1990		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0034485	Tiếng anh B A2235293			Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
69	Đinh Thị Tầm		24/9/1990	Thôn Plei Tằng B, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (0057343)	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
70	Nguyễn Thị Thanh Tâm		09/11/2000	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng PC01301						Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
71	Lê Hoàng Tiên		26/7/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ sinh học 1007941	GXN kết quả thi Tiếng anh A2 cấp ngày 23/9/2025-Học viện ANND cấp ngày 08/10/2025-TT	GXN đa ngôn thành thi CNTTCB 331/GXN-EDUVIET cấp ngày 08/10/2025-TT				Bệnh viện 331	Đại học ngành Sinh học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
72	Lê Thị Cẩm Tuyền		09/9/2001	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đại học Luật kinh tế (QH67202200510)	Tiếng anh TOEIC620 (052301014116) NC: 06/3/2023	Ứng dụng CNTT cơ bản (tạm thời)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
73	Nguyễn Thị Liên Tư		02/6/1991	Phước Bình, xã Ân Hào, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xã hội học 106XHH/13/1 XB:00120/33KH2/2013						Trung tâm y tế Hoài Ân	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
74	Nguyễn Bích Thảo		06/02/1999	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Báo chí DND.6.0141495						Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành báo chí				Phóng viên hạng III	V.11.02.06	
75	Trần Thị Phương Thảo		17/7/2003	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (VL-6BA016850)	Tiếng anh B2 (BC20000396070)					Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
76	Mai Diệu Thảo		19/12/1998	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (BA05052)					Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh	Trung tâm Y tế Phú Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
77	Huỳnh Phương Thảo		05/11/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (QH67202400301)	Tiếng anh B2 (24VN520082HU IP101A)					Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
78	Hoàng Xuân Thắng	25/8/1998		xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin TDKS.108	Tiếng anh B1 (không có số hiệu) Đại học Thánh Đô					Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Công nghệ thông tin			Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
79	Hồ Mai Thi		28/01/2002	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng BA02782						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
80	Hoàng Thị Kim Thoa		12/8/2002	Làng Tu, xã Ia Lầu, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học E0051252	Tiếng anh B1 E18127					Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
81	Nguyễn Thị Hồng Thoại		17/12/2001	Bình Hiệp, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh (7111028)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện 331	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
82	Đoàn Trần Sơn Thủy		18/4/2002	34 Quang Trung, thôn 3, xã Văn Canh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật VL-6BA008860				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
83	Nguyễn Thị Thanh Thủy		26/11/2003	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng YHN4004724						Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
84	Nguyễn Thị Phương Thủy		06/8/2000	Thôn Hưng Bình Tân Hợp, xã Ia Hrug, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001596	Tiếng Nhật N5 16148640017	Giấy xác nhận ứng dụng CNTTCB (không có số hiệu) TT ngoại ngữ, tin học EduViet cấp ngày 03/11/2025				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
85	Lê Thị Anh Thu		20/12/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ sư Kỹ thuật Y sinh (SPK.BE033741)						Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Kỹ sư hạng III		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Pleiku	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
86	Nguyễn Trần Quỳnh Trang		16/01/2003	TDP 1, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán LĐXH016587						Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
87	Trần Thị Thùy Trang		27/8/1985	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 198628	Tiếng anh A2 (không có số hiệu, không có ngày cấp)	CNTTCB (không có số hiệu, không có ngày cấp)				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán			Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
88	Lê Thị Thùy Trang		02/9/1998	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TVU.1.054166						Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
89	Mai Thị Huyền Trang		18/6/1993	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành y tế công cộng (1245562)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Nam	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
90	Lê Thuý Trần		02/8/2003	An Khê, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng (YDS.CN.004222						Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
91	Lê Nguyễn Kiều Trinh		29/10/2003	Phú Yên, Đắk Lắk	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (DHH.6.C0005743)	Tiếng anh Bậc 3 (08550)					Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
92	Rơ Ô H' Truyền		04/12/1998	Buôn Hđreh, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0000357				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
93	Nguyễn Tường Vi		25/10/2003	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân dinh dưỡng (PNTU.CN/001275)	Tiếng anh B1 (VE.04901.25)					Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng		Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	
94	Phạm Lương Tường Vi		30/10/1997	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (1742852)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
95	Nguyễn Tấn Việt	08/7/2000		Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0019304						Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
96	Phan Võ Hoàng Vy		30/9/2000	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (A0001187)	Chứng nhận tiếng anh B1 (Đại học Đồng Á)	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản (Đại học Đồng Á)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
97	Hà Ý Vy		19/01/2002	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội (002813)	Tiếng anh Bắc 3 (BC10000100574)					Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
98	Nay H' Wôn		25/12/1994	Bôn Tông Se, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN00227	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
99	Siu Wom	06/12/2002		Buôn Chư Krih, xã Uar, Gia Lai	Cử nhân Luật E0048014	Tiếng anh B1 E17200			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
100	Nguyễn Thị Mùa Xuân		04/3/2000	12 Nguyễn Trãi, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0003872	Chuẩn đầu ra Tiếng anh Bắc 3 (Đại học Đông Á)	Chuẩn đầu ra Tin học Ứng dụng (Đại học Đông Á)				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
101	Ksor H' Ý		16/6/2002	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DHH.6.C.0005595	Tiếng anh Bắc 3 E20890	GCN tạm thời CNTTCB ĐH Quy Nhơn cấp ngày 22/10/2025		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
102	Đinh Thị Hải Yến		29/12/1998	Thôn 3, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000510	Tiếng anh A2 BSET2401996	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng 38779 (Đại học Đông Á)				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

Tổng danh sách: 102 thí sinh